

Bản án số:250/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 08 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân:1.Ông Nguyễn Ngọc Khương
2.Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Đức Lễ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 242/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:249/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; tên gọi khác: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy H, Thạch H, S Thạch C, Nguyễn Văn S,Sinh năm: 1962; tại Tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không.Nơi tạm trú: Không; Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định;Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 6/12 Nghề nghiệp: Không;Tiền án: 04, tiền sự: Không;Con ông Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà Châu Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân

Sinh ra và lớn lên tại thị trấn Tiệm Tôm, Tận Ba Tri, tỉnh Bến Tre, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12 thì nghỉ học.

Ngày 12/3/1977, bị Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định đưa đi tập trung cải tạo 03 năm, về hành vi: Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 22/01/1981 chấp hành xong Quyết định.

Ngày 25/11/1986, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi tập trung cải tạo 03 năm về tội Cướp tài sản (Quyết định số: 333/QĐ-UB). ngày 08/02/1988 chấp hành xong Quyết định (*khai tên là Nguyễn Duy H*).

Ngày 11/8/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt: 12 tháng tù, về tội: Cướp giật tài sản của công dân, tại Bản án số: 196/HSST. Ngày 02/02/1994 chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là Nguyễn Văn H*).

Ngày 02/10/1997, bị Tòa án nhân dân Tận Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (cũ) xử phạt: 02 năm tù, về tội: Cướp giật tài sản của công dân, tại Bản án số 54/HSST). Ngày 27/12/1998, chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là S Thạch C*).

Ngày 29/03/2004, bị Tòa án nhân dân Tận B Đại, tỉnh Bến Tre, xử phạt: 09 tháng tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số: 14/HSST. Ngày 15/10/2004, chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là Nguyễn Văn H*). Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 18/01/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt: 01 năm tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số: 42/2006/HSST. Ngày 09/9/2006, chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là Thạch H*). Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 09/05/2007, bị Tòa án nhân dân Tận Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, xử phạt: 10 tháng tù, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số: 30/2007/HSST. Ngày 26/11/2007, chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là Nguyễn Văn S*). Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 24/6/2009, bị Tòa án nhân dân Tận Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xử phạt: 07 năm tù, về tội: Cường đoạt tài sản và Cướp giật tài sản, tại Bản án số: 13/2009/HSST. Ngày 16/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù (*khai tên là Nguyễn Văn H*). Bị cáo chưa được xóa án tích.

Từ ngày 13/01/2023 đến ngày 27/02/2023 có hành vi trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 06/3/2023, bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại: -Bà Nguyễn Thị T- sinh năm: 1983(Vắng mặt).

Địa chỉ: 151/38 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Trần Quốc Đan T- sinh năm: 2003(Vắng mặt).

Địa chỉ: 335/31 YM, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Nguyễn Thái B- sinh năm: 1973(Vắng mặt).

Địa chỉ: 45 T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bà Hứa Thị T- sinh năm: 1983(Vắng mặt).

Địa chỉ: 31 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Hồng Nhã T: sinh năm: 2001(Vắng mặt).

Địa chỉ: 89 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Ông Phạm Minh L: sinh năm: 1992(Vắng mặt).

Địa chỉ: 249 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bà Trần Thị L: sinh năm: 1959(Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng sống lơ đãng, không có nơi cư trú rõ ràng và không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/01/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen vàng, biển số 47B1-398.35, số máy: JF27E1295854, số khung: 2704BY418635 đi một mình đến tiệm cắt tóc địa chỉ: Số 39 Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, của chị Nguyễn Thị T. Tại đây, C vào trong tiệm ngồi chờ thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei: 351596241283904, đã qua sử dụng của chị T để trên rổ nhựa trong góc phòng cạnh chỗ C ngồi. Thấy chị T đang làm không để ý nên C lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động trên bỏ vào trong túi quần rồi bỏ đi ra ngoài điều khiển xe mô tô tẩu thoát thì bị chị T phát hiện tri hô nH C bỏ chạy được. Ngày 14/01/2023, C đón xe ô tô khách (Không rõ đặc điểm, biển số xe) đi đến khu vực chợ Bù Đăng thuộc Tận Bù Đăng, tỉnh B Phước bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.700.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei: 351596241283904, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được), tại thời điểm ngày 13/01/2023, trị giá: 21.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong khoảng tháng 01/2023, Nguyễn Văn C đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại di động, tại địa chỉ: Số 92 Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, của anh Trần Quốc Đan T. Tại đây, C gặp và bán cho anh T **03 chiếc điện thoại di động**. Quá trình nói chuyện, C tự xưng tên là Phong và nói những chiếc điện thoại trên do C mua lại từ những người cầm cố điện thoại di động trong xóm đá gà với giá rẻ rồi mang về bán kiếm lời. Sau đó, C nói nếu anh T muốn mua điện thoại giá rẻ nữa thì C sẽ tìm kiếm, nghe xong T đồng ý rồi C cung cấp số thuê bao 0834590809 cho anh T để liên lạc với nhau. Đến khoảng 07 giờ ngày 02/02/2023, C hẹn anh T đến quán cà phê Thảo Nguyên, địa chỉ: Số 363 Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê và nói chuẩn bị đi vào trường gà để mua điện thoại nên C nói anh T đưa 10.000.000 đồng để C mua điện thoại nH anh T nói chưa có tiền. Lúc này, C nói T đưa sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 chỉ đang đeo trên tay cho C để mang đi cầm lấy tiền thu mua điện thoại và C kết đến 22 giờ cùng ngày sẽ mang trả lắc vàng; đồng thời mua điện thoại cho T thì T đồng ý. Nghe xong, T tháo sợi lắc vàng đưa cho C và nói cho C biết sợi lắc vàng mua ở tiệm vàng Kim Môn. Sau khi cầm sợi lắc của anh T, C nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi C mang sợi lắc vàng đến tiệm vàng Kim Môn, địa chỉ: Số 89 Q, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, bán cho chị Trần Hồng Nhã

T (nhân viên mua bán cửa hàng), được số tiền 15.300.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, C chặn số thuê bao không liên lạc với T nữa. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/2/2023, do đã quá thời gian hẹn mà C không quay lại nên T có gọi điện và nhắn tin cho C nhưng không liên lạc được nên anh T đến tiệm vàng Kim Môn, địa chỉ nêu trên hỏi thì được biết sợi lắc vàng nêu trên đã bị C bán cho tiệm vàng nên T đã mua lại chiếc lắc vàng trên với giá 15.300.000 đồng. Đến ngày 06/3/2023, anh T đã tự nguyện giao nộp 01 sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 chỉ cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31, đã qua sử dụng (tài sản thu hồi được), tại thời điểm ngày 02/02/2023, trị giá: 16.720.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 47B1-398.35, chở anh Nguyễn Thái B đi đến quán nhậu Thủy Tâm, địa chỉ: Số 05 M, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, để nhậu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi chuẩn bị nghỉ ra về thì C thấy anh B có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, không rõ số Imei trên bàn rồi đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, C trộm cắp chiếc điện thoại di động nêu trên bỏ vào trong túi áo khoác rồi đi ra ngoài quán điều khiển xe mô tô trên tẩu thoát, đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động T Phone, địa chỉ: Số 59A Lê Thánh Tông, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, bán chiếc điện thoại trên cho Phạm Minh L, là nhân viên của cửa hàng được số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình mua bán, C không nói cho anh L biết nguồn gốc chiếc điện thoại do C phạm tội mà có. Sau khi mua chiếc điện thoại trên, anh L bán cho khách qua đường (Không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, không rõ số Imei (tài sản chưa thu hồi được), tại thời điểm ngày 27/02/2023, trị giá: 4.900.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 47B1-398.35 đi một mình đến tiệm cắt tóc Thu Hương 2, địa chỉ: Số 31 C, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, của chị Hứa Thị T, để cạo mặt, ngoáy tai. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, C nhờ chị T ra ngoài mua giúp 01 ly cà phê và 01 gói thuốc lá thì chị T đồng ý. Lúc này, C thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung lượng 32GB, không rõ số Imei, đã qua sử dụng đang cắm sạc pin và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu vàng, không rõ số Imei, đã qua sử dụng của chị T đều để trên kệ gỗ trong tiệm. Thấy vậy, C trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động trên bỏ vào trong túi quần rồi bỏ đi ra ngoài điều khiển xe mô tô tẩu thoát đến khu vực đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, bán

cho người đàn ông đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung lượng 32GB, không rõ số imei, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được), tại thời điểm ngày 27/02/2023, trị giá: 1.500.000 đồng.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu vàng, không rõ số imei, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi được), tại thời điểm ngày 27/02/2023, trị giá: 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS TPBMT ngày 28 tháng 07 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

-Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn C từ: 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Văn C từ: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn C; Từ 06 năm 06 tháng đến 7 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 06/03/2023.

*Các biện pháp tư pháp:Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

*Xử lý vật chứng:-Đối với sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31, đã qua sử dụng (đã thu hồi được). Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Quốc Đan T. Ngày 28/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển số 47B1-398.35, số máy: JF27E1295854, số khung: 2704BY418635, đã qua sử

dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị L. Ngày 28/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 862310057785271, là tài sản của Nguyễn Văn C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 1.300.000 đồng, số tiền C có được từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

-Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số Imei: 358069240045495, là tài sản của Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C NH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

-Đối với 01 đĩa DVD đã niêm phong có chứa dữ liệu điện tử, thể hiện nội dung phạm tội của Nguyễn Văn C nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

*Về phần dân sự của vụ án: Quá trình điều tra bà Trần Thị L (đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn C) tự nguyện bồi thường số tiền 21.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; tự nguyện bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho ông Trần Quốc Đan T; tự nguyện bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho ông Nguyễn Thái B; tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho bà Hứa Thị T. Sau khi nhận đủ số tiền bà T, ông T, bà B và bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp.

Trong vụ án đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 13/01/2023 (vụ thứ nhất) và người đàn ông mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, từ bị cáo C vào ngày 27/02/2023 (vụ thứ tư). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Trần Hồng Nhã T, là người mua lại sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 chỉ từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 02/02/2023 (vụ thứ hai) NH bà T không biết tài sản do C chiếm đoạt mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Phạm Minh L, là người mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 27/02/2023 (vụ thứ ba) NH ông L không biết tài sản do C trộm cắp mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị L, là người cho bị cáo Nguyễn Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển số 47B1-398.35. Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 01/2023, bà L cho bị cáo C mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C không tranh luận gì thêm T nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ...Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2023 đến ngày 27/02/2023 tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Văn C đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/01/2023, tại địa chỉ: Số 39 Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Văn C đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, số Imei: 351596241283904 của bà Nguyễn Thị T, trị giá: 21.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong khoảng tháng 01/2023, tại địa chỉ: Số 92 Y, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Văn C đã lạm dụng tín chiếm chiếm đoạt 01 sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 của ông Trần Quốc Đan T, trị giá: 16.720.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại địa chỉ: Số 05 M, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Văn C đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, của ông Nguyễn Thái B, trị giá: 4.900.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại địa chỉ: Số 31 C, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Văn C đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, dung lượng 32GB, trị giá: 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu vàng, trị giá: 300.000 đồng của bà Hứa Thị T.

Như vậy, tổng trị giá bị cáo Nguyễn Văn C trộm cắp là: 28.500.000 đồng và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 16.720.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a).....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nH đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của [Bộ luật Hình sự](#), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a).....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn C phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với tội Trộm cắp tài sản).

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo; phạm tội nH gây thiệt hại không lớn; bồi thường khắc phục hậu quả; Bị hạn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nH chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cố ý Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Trước lần phạm tội này, bị cáo từng có 04 tiền án chưa được xóa án tích và đã bị truy tố theo trường hợp tái phạm nguy hiểm. Mặc dù chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 13/01/2023 (vụ thứ nhất) và người đàn ông mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, từ bị cáo C vào ngày 27/02/2023 (vụ thứ tư). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Trần Hồng Nhã T, là người mua lại sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 chỉ từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 02/02/2023 (vụ thứ hai) nH bà T không biết tài sản do C chiếm đoạt mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Phạm Minh L, là người mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB, từ bị cáo Nguyễn Văn C vào ngày 27/02/2023 (vụ thứ ba) nH ông L không biết tài sản do C trộm cắp mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị L, là người cho bị cáo Nguyễn Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển số 47B1-398.35. Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 01/2023, bà L cho bị cáo C mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự,

*Xử lý vật chứng: -Đối với sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31, đã qua sử dụng (đã thu hồi được). Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Quốc Đan T. Ngày 28/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển số 47B1-398.35, số máy: JF27E1295854, số khung: 2704BY418635, đã qua sử

dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị L. Ngày 28/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 862310057785271, là tài sản của Nguyễn Văn C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 1.300.000 đồng, số tiền C có được từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

-Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số Imei: 358069240045495, là tài sản của Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C NH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

-Đối với 01 đĩa DVD đã niêm phong có chứa dữ liệu điện tử, thể hiện nội dung phạm tội của Nguyễn Văn C nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

*Về phần dân sự của vụ án: Quá trình điều tra bà Trần Thị L (đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn C) tự nguyện bồi thường số tiền 21.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; tự nguyện bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho ông Trần Quốc Đan T; tự nguyện bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho ông Nguyễn Thái B; tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho bà Hứa Thị T. Sau khi nhận đủ số tiền bà T, ông T, bà B và bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn C: 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn C: 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Xử phạt: cáo Nguyễn Văn C: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày tạm giam, tạm giữ ngày 06/03/2023.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả sợi lắc tay bằng vàng, loại vàng 610, trọng lượng 5,31 cho ông Trần Quốc Đan T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển số 47B1-398.35, số máy: JF27E1295854, số khung: 2704BY418635 cho bà Trần Thị L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 862310057785271 và số tiền 1.300.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và có được từ việc phạm tội mà có.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số Imei: 358069240045495, là tài sản của Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đĩa DVD đã niêm phong có chứa dữ liệu điện tử, thể hiện nội dung phạm tội của Nguyễn Văn C nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

*Về phần dân sự của vụ án: Chấp nhận bà Trần Thị L (đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn C) tự nguyện bồi thường số tiền 21.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; tự nguyện bồi thường số tiền 15.300.000 đồng cho ông Trần Quốc Đan T; tự nguyện bồi thường số tiền 4.900.000 đồng cho ông Nguyễn Thái B; tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho bà Hứa Thị T. Sau khi nhận đủ số tiền bà T, ông T, bà B và bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ

